

Số: /QĐ-UBND

Thanh Lộc, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tổ chức hoạt động, bình xét thi đua
và chia Khối thi đua trên địa bàn xã Thanh Lộc**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠNH LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết số 156/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định về tổ chức hoạt động, bình xét thi đua và chia Khối, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh An Giang; và văn bản hướng dẫn thi hành.

Theo đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại Tờ trình số 155 /TTr-HĐTDKT ngày 02 / 3 /2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức hoạt động, bình xét thi đua và chia Khối thi đua trên địa bàn xã Thanh Lộc.

Điều 2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã, Phòng Văn hóa – xã hội có nhiệm vụ tổ chức triển khai, hướng dẫn và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã; Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã; Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã; Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban TĐKT tỉnh;
- TT.Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Hội đồng thi đua khen thưởng xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Bích Thủy

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THẠNH LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về tổ chức hoạt động, bình xét thi đua và
chia khối thi đua trên địa bàn xã Thạnh Lộc**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

Khối thi đua nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước làm cơ sở cho việc đánh giá, bình xét các đơn vị tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua để khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

Xét thi đua và khen thưởng phải dựa trên tiêu chí cụ thể, đảm bảo đúng nguyên tắc theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Khen thưởng phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng thành tích, kịp thời, dân chủ, công khai, tránh hình thức và bệnh thành tích; để thi đua và khen thưởng thực sự là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, đảm bảo quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy định về tổ chức hoạt động, bình xét thi đua và chia Khối thi đua được áp dụng cho các đơn vị Phòng, ban, ngành đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã, để đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, bình xét Cờ thi đua của Chính và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Chương II TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG, TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA KHỐI THI ĐUA

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức

1. Khối thi đua được tổ chức theo lĩnh vực gồm một số cơ quan, đơn vị có đặc điểm tương đồng về chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động.

Khối thi đua có Khối trưởng, Khối phó do thành viên trong Khối phân công luân phiên hàng năm. Khối trưởng, Khối phó tổ chức điều hành hoạt động của Khối thi đua ngay sau khi được thành viên trong khối thống nhất đề xuất tại Hội nghị tổng kết năm. Giúp việc cho Khối trưởng, Khối phó là cán bộ được phân công phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị Khối trưởng, Khối phó và các thành viên trong khối.

2. Khối trưởng, Khối phó được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ hoạt động của Khối, Khối thi đua.

Điều 4. Nhiệm vụ của Khối thi đua

1. Khối trưởng

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã về các hoạt động của Khối thi đua.

b) Chủ trì, phối hợp với Khối phó và các thành viên trong Khối thi đua xây dựng chương trình, Kế hoạch, quy chế hoạt động của Khối thi đua và tổ chức họp phát động đăng ký và bình xét thi đua hàng năm theo quy định.

c) Xây dựng nội dung, tiêu chí thi đua, thang điểm, phương pháp chấm điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Khối thi đua, các đơn vị thành viên các đơn vị thành viên trong Khối thi đua thống nhất và quy chế hoạt động của Khối thi đua.

d) Chuẩn bị các nội dung và điều kiện tổ chức Hội nghị sơ, tổng kết và ký kết giao ước thi đua hàng năm của Khối theo quy định và quy định của Ủy ban nhân dân xã, hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã.

d) Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phối hợp hoạt động giữa các đơn vị thành viên, phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị thành viên.

đ) Phối hợp tổ chức các hoạt động chung của Khối thi đua và trao đổi về nghiệp vụ, kinh nghiệm, các giải pháp, biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đổi mới trong tổ chức các phong trào thi đua, công tác khen thưởng và tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

e) Báo cáo nội dung, kết quả hoạt động của Khối thi đua với Ủy ban nhân dân xã qua Phòng Văn hóa – xã hội (Hội đồng thi đua – khen thưởng); tổ chức chấm điểm thi đua cho các đơn vị thành viên trong Khối; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua và Bằng khen cho các đơn vị trong Khối thi đua theo quy định.

2. Khối phó

a) Phối hợp với Khối trưởng xây dựng chương trình, Kế hoạch, quy chế hoạt động của Khối và bình xét thi đua.

b) Thay mặt Khối trưởng giải quyết những công việc khi được Khối trưởng ủy quyền.

c) Phối hợp với đơn vị Khối trưởng tổ chức sơ, tổng kết và ký kết giao ước thi đua của Khối.

3. Bộ phận thường trực giúp việc Khối trưởng

- Tham mưu giúp việc cho Khối trưởng triển khai thực hiện các yêu cầu của Hội đồng thi đua khen thưởng xã. Trên cơ sở thống nhất của các đơn vị thành viên trong Khối, tham mưu cho Khối trưởng, Khối phó ban hành các văn bản và Quy chế về tổ chức hoạt động, thi đua của Khối.

- Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện các giao ước thi đua, các nội dung, tiêu chí thi đua và công tác khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Khối thi đua. Chuẩn bị các nội dung và điều kiện tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết và tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các thành viên trong Khối.

- Liên hệ với Phòng Văn hóa – xã hội (*các ngành có liên quan*) để lấy số liệu phục vụ việc rà soát, chấm điểm các tiêu chí liên quan đến thi đua của các thành viên trong Khối.

- Tổng hợp thi đua hàng năm của các đơn vị thành viên, tham mưu cho Khối trưởng đề nghị chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng TĐKT xã và Khối trưởng, Khối phó giao.

4. Các đơn vị thành viên trong Khối

a) Căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo kế hoạch của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, kế hoạch phát động phong trào thi đua hàng năm của Ủy ban nhân dân xã hoặc do cấp có thẩm quyền giao để đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm gửi Khối trưởng trong quý I hàng năm và cấp trên trực tiếp giao để xây dựng đăng ký nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm gửi Khối trưởng.

b) Tham gia xây dựng nội dung và các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm của Khối thi đua. Tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị.

c) Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các hoạt động của Khối thi đua.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua với Khối.

đ) Phát hiện, tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong các phong trào thi đua với các đơn vị trong Khối thi đua.

e) Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua của đơn vị 6 tháng đầu năm và cả năm. Tự chấm điểm thi đua theo quy chế hoạt động và gửi báo cáo về Khối trưởng theo quy định.

Điều 5. Hoạt động của Khối, Khối thi đua

1. Căn cứ điều kiện thực tế hằng năm, các Khối thi đua tổ chức các hoạt động chung: Trao đổi chuyên môn nghiệp vụ; học tập, trao đổi kinh nghiệm, mô hình, cách làm hiệu quả, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua; tọa đàm, giao lưu, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội và các hoạt động khác để nâng cao chất lượng hoạt động của Khối thi đua.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm với Ủy ban nhân dân xã và Khối trưởng thi đua: Các thành viên trong Khối thi đua báo cáo kết quả thực hiện các phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ được giao các đơn vị thành viên trong Khối thi đua thống nhất và quy chế hoạt động của Khối thi đua.

3. Chế độ báo cáo

Báo cáo được gửi về Hội đồng TĐKT xã và Khối trưởng, Khối phó và các thành viên trong Khối cụ thể như sau:

- Đối với Khối thi đua các Phòng, ban, ngành, đoàn thể: Bảng đăng ký thi đua kèm theo Nghị quyết; Kế hoạch UBND xã hoặc cấp có thẩm quyền giao về chi tiêu, nhiệm vụ thực hiện các phong trào thi đua (chi tiêu của đơn vị...) của năm gửi trong tháng 20/2. Báo cáo sơ kết 06 tháng đầu năm thực hiện các phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ được giao gửi trước ngày 31/05 hằng năm; báo cáo tổng kết gửi trước 30/11 hằng năm.

- Đối với Khối thi đua trường học: Bảng đăng ký thi đua kèm theo Nghị quyết; Kế hoạch UBND xã hoặc cấp có thẩm quyền giao về chi tiêu, nhiệm vụ thực hiện các phong trào thi đua (chi tiêu của đơn vị...) của năm gửi trong tháng 20/10. Báo cáo sơ kết 06 tháng đầu năm thực hiện các phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ được giao gửi trước ngày 30/1 hằng năm; báo cáo tổng kết gửi trước 15/6 hằng năm.

4. Hội nghị sơ kết

Tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm: Do Khối phó chủ trì.

a) Thành phần: Lãnh đạo Sở nội vụ; thành viên hội đồng TĐKT xã phụ trách Khối; đại diện lãnh đạo và chuyên viên Phòng Văn hóa – Xã hội; Các thành viên trong Khối và công chức, viên chức phụ trách công tác TĐKT của đơn vị thành viên Khối thi đua; các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến (nếu có).

b) Nội dung:

- Sơ kết đánh giá phong trào thi đua và kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký đầu năm và bàn biện pháp triển khai thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm của Khối thi đua;

- Trao đổi nghiệp vụ về công tác TĐKT.

- Giao lưu, gặp gỡ, học tập các điển hình tiên tiến.

c) Thời gian hoàn thành vào tháng 7 hàng năm.

5. Hội nghị tổng kết

Tổng kết các hoạt động của Khối thi đua năm: Do Khối trưởng chủ trì

a) Thành phần: tương tự như họp sơ kết 6 tháng.

b) Nội dung:

- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện giao ước thi đua, các phong trào thi đua yêu nước trong năm và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tới của Khối thi đua (theo đề cương của Hội đồng TĐKT xã);

- Phổ biến mô hình mới, cách làm hay và giao lưu, học tập các điển hình tiên tiến;

- Thông báo kết quả chấm điểm và xếp hạng thi đua của các thành viên trong Khối, bình chọn, suy tôn các đơn vị tiêu biểu đề nghị UBND tỉnh tặng “cờ thi đua của UBND tỉnh” và “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” theo quy định;

- Lựa chọn và giới thiệu Khối trưởng, Khối phó mới;

- Phát động phong trào thi đua và kết giao ước thi đua.

c) Thời gian hoàn thành chậm nhất đến cuối tháng 01 năm sau, *(Đối với khối trường học hoàn thành trước tháng 8 năm sau)*.

* Lưu ý:

Các Khối thi đua khi tổ chức sơ, tổng kết hoạt động cần thống nhất với thành viên Hội đồng thi đua khen thưởng xã được phân công phụ trách để dự chỉ đạo.

Trường hợp khi xét chấm điểm Khối cuối năm nếu chưa có số liệu của xã kiểm chứng thì sẽ lấy điểm tối đa của tiêu chí đó. Số liệu kiểm chứng phải do người có thẩm quyền ký. Sau khi Khối trưởng tổng hợp kết quả của các thành viên trong Khối thì gửi bảng tổng hợp cho công chức, viên chức phụ trách công tác thi đua khen thưởng trước 1 bước để xem xét, chỉnh sửa cho phù hợp thống nhất các số liệu rồi tiến hành tổ chức Hội nghị tổng kết Khối.

Chương III **NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA**

Điều 6. Nội dung, thang điểm thi đua

Nội dung thi đua của Khối được thực hiện theo Quy định của Quyết định số 2304/QĐ-UBND, ngày 11/12/2025 của UBND tỉnh An Giang. Căn cứ vào tình hình thực tế của các thành viên khối thi đua, để cụ thể hóa nội dung, tiêu chí thang điểm cho phù hợp (*Các Khối thi đua có thể thay đổi nhưng không quá 30% các nội dung, tiêu chí, thang điểm chủ yếu do tỉnh, xã quy định*). Nội dung, tiêu chí phải được lượng hóa thành thang, bảng điểm để làm cơ sở chấm, xếp hạng thi đua và đề nghị khen thưởng.

Tổng điểm của 03 nội dung thi đua là 1.000 điểm. Trong đó: Điểm thực hiện cho 03 nội dung thi đua là 950 điểm gồm: Nội dung 1 được 650 điểm; nội dung 2 được 200 điểm; nội dung 3 được 100 điểm và điểm thưởng là 50 điểm cụ thể như sau:

1. Nội dung 1: Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao. Điểm chuẩn là 650 điểm. gồm:

1.1 Đối với khối thi đua phòng, ban, ngành, đoàn thể xã.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, ban, ngành, đoàn thể thực hiện theo định hướng sau:

- Hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được Đảng ủy, UBND xã hoặc cấp trên trực tiếp giao. Lưu ý: Căn cứ vào Chương trình công tác trọng tâm hàng năm của cơ quan, đơn vị đăng ký thấp nhất 5 danh mục công việc trọng tâm của cơ quan, đơn vị.

- Tham mưu xây dựng văn bản chỉ đạo, điều hành lĩnh vực phòng, ban, ngành, đoàn thể phụ trách hoặc nghiên cứu tham mưu xây dựng các chương trình, Kế hoạch, giải pháp, đề án, dự án hoặc văn bản chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội

hàng năm, 5 năm hoặc tham mưu văn bản hướng dẫn quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ... theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

- Thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; thực hiện xử lý trực tuyến đối với các TTHC thuộc lĩnh vực phụ trách; tham gia tuyên truyền thực hiện CCHC.

- Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

- Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo chương trình, Kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện tốt giao tiếp, ứng xử chuẩn mực với đồng nghiệp, tổ chức, cá nhân; tham mưu giải quyết dứt điểm các đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

1.2. Đối với khối thi đua trường học.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị thực hiện theo định hướng sau:

- Hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn theo chương trình, Kế hoạch hàng năm và các tiêu chí theo quy định của ngành. Lưu ý: Căn cứ vào Chương trình công tác trọng tâm của năm, từng đơn vị đăng ký thấp nhất 5 danh mục công việc trọng tâm của cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND xã).

- Thực hiện hoàn thành nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính theo Kế hoạch.

- Công tác thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo chương trình, Kế hoạch chuyển đổi số của xã.

- Đảm bảo vệ sinh, môi trường xanh, sạch, đẹp, hoạt động an sinh xã hội.

- Theo tình hình thực tế trong thực hiện nhiệm vụ của ngành.

2. Nội dung 2: Thi đua thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị. Điểm chuẩn 150 điểm.

a) Tổ chức triển khai nghị quyết, quyết định, chỉ thị do Trung ương, tỉnh ban hành (*Cập nhật hàng năm nghị quyết, quyết định, chỉ thị... mới để đảm bảo tính phù hợp*).

b) Tổ chức triển khai có hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở theo quy định của Đảng và Nhà nước.

c) Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tấm gương Bác Tôn về chăm lo đời sống Nhân dân” (*Tổ chức nhiều mô hình, cách làm đem lại hiệu quả, có các hình thức biểu dương khen thưởng điển hình tiên tiến*).

d) Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng: Tổ chức Đảng hoàn thành nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

đ) Xây dựng tổ chức đoàn thể: Tổ đoàn thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ (căn cứ kết quả đánh giá của cơ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã).

e) Kết quả chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước (đối với tổ chức đảng, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý).

Lưu ý: Thành viên Khôi thi đua được bình xét suy tôn đơn vị dẫn đầu đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh thì tổ chức đảng, đoàn thể cùng cấp (nếu có) phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Nội dung 3: Thi đua thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng. Điểm chuẩn 150 điểm.

a) Triển khai kịp thời, có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã về công tác thi đua, khen thưởng. Có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; thành lập các Hội đồng, Ban về công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn của từng đơn vị; thực hiện công tốt về công tác thi đua, khen thưởng hàng năm.

b) Tổ chức triển khai các phong trào thi đua do Trung ương, tỉnh, xã phát động.

c) Triển khai, phát động các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề, đột xuất phù hợp với tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị (có chủ đề, nội dung, tiêu chí, có Kế hoạch triển khai lộ trình thực hiện cụ thể, có đánh giá kết quả, bình xét khen thưởng theo thành tích đạt được trong các phong trào).

d) Thực hiện công tác tuyên truyền về thi đua - khen thưởng; công tác phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến của đơn vị (xây dựng Kế hoạch; tổ chức thực hiện; đánh giá kết quả đạt được).

đ) Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời, đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền theo quy định. Có quy định, hướng dẫn cụ thể về phát hiện khen thưởng, khen thưởng người lao động trực tiếp; các giải pháp nâng cao tỷ lệ khen thưởng tại đơn vị, cấp tỉnh và cấp nhà nước đối với người lao động trực tiếp.

+ Đối với các cơ quan, đơn vị số lượng người lao động dưới 20 người thì khen thưởng cho người trực tiếp lao động, công tác theo thẩm quyền đạt từ 55% trở lên so với tổng số cá nhân được khen thưởng trong năm.

e) Có Kế hoạch và triển khai thực hiện kiểm tra (tự kiểm tra), giám sát về công tác thi đua, khen thưởng; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan công tác thi đua, khen thưởng đúng quy định, không để tồn đọng.

g) Có chuyên viên phụ trách công tác thi đua, khen thưởng; tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng do tỉnh, xã tổ chức.

Chương IV

NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

VÀ BÌNH XÉT THI ĐUA

Điều 8. Nguyên tắc chấm điểm

Tổng số điểm thi đua là 1.000 điểm; trong đó, điểm chuẩn thực hiện 03 nội dung thi đua trên là 950 điểm và điểm thưởng là 50 điểm.

a. Đối với các tiêu chí định lượng

Các chỉ tiêu định lượng các ngành, đơn vị, căn cứ các Nghị quyết, kế hoạch chỉ tiêu, của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã (cơ quan có thẩm quyền) hoặc đơn vị cấp trên trực tiếp giao hàng năm; những chỉ tiêu nào không giao thì căn cứ vào kết quả thực hiện năm trước liền kề để làm căn cứ xây dựng chỉ tiêu theo nguyên tắc không được thấp hơn.

b. Đối với các chỉ tiêu định tính

Căn cứ vào bảng đăng ký thi đua và kết quả thực hiện của đơn vị, có tài liệu kiểm chứng khi tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động, bình xét thi đua vào cuối năm.

Điều 9. Phương pháp chấm và cách tính điểm

1. Phương pháp chấm điểm

Kết quả chấm điểm thi đua của từng đơn vị thành viên trong Khối được thực hiện bằng cách: Đơn vị tự tổ chức chấm điểm trước, sau đó Khối trưởng, Khối phó sẽ tổ chức chấm điểm cho từng đơn vị. Bảng chấm điểm được thông

qua tại Hội nghị tổng kết thi đua và được trao đổi thống nhất với các đơn vị thành viên trong Khối.

2. Căn cứ để chấm điểm

a) Căn cứ vào số liệu lấy từ các nguồn chỉ tiêu, kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền giao cho đơn vị thực hiện và kết quả công nhận;

b) Căn cứ vào số liệu của cơ quan thống kê;

c) Căn cứ vào thang điểm và phương pháp chấm điểm của Quy chế do Khối ban hành.

3. Cách tính điểm

Tổng số điểm chấm thi đua là 1.000 điểm, điểm thực hiện của các nội dung là 950 điểm và điểm thưởng là 50 điểm.

a) Đối với các tiêu chí định lượng (nội dung 1): Căn cứ chỉ tiêu, kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao hàng năm hoặc nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thực hiện đạt bao nhiêu % kế hoạch thì đạt số % điểm tương ứng điểm chuẩn của chỉ tiêu đó. Đối với những nội dung có 02 chỉ tiêu khác nhau thì điểm chuẩn của nội dung đó được chia làm 02, điểm trừ hoặc điểm thưởng cũng được tính tương tự.

b) Đối với các chỉ tiêu định tính: Trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được Khối thi đua thống nhất và ký kết thực hiện trong năm, các đơn vị trong Khối tự chấm điểm.

4. Quy định về điểm thưởng, điểm trừ:

a. Điểm thưởng (50 điểm)

- Thưởng cho các tiêu chí thi đua định lượng trong nội dung 1, cứ vượt 1% Kế hoạch thì được thưởng 1% điểm chuẩn tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn. Tổng số điểm thưởng các tiêu chí thi đua trong nội dung 1 không quá 20 điểm.

- Thưởng 10 điểm cho Khối trưởng, Khối phó có đổi mới, sáng tạo trong điều hành hoạt động Khối; hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy chế.

- Thưởng 10 điểm cho các đơn vị thành viên trong Khối giới thiệu được mô hình mới, cách làm hay, gương điển hình tiên tiến được phát hiện trong năm báo cáo và qua khảo sát của HĐKT được đánh giá là thực chất, được nhân rộng và mang lại hiệu quả trong thực tế.

- Thưởng 10 điểm cho các thành viên trong Khối đổi mới phương thức hoạt động, xây dựng được phong trào chung và có ý nghĩa trong Khối thi đua.

b. Điểm trừ

- Trừ 05 điểm cho đơn vị đảm nhiệm Khối trưởng, Khối phó mà năm đó chưa hoàn thành nhiệm vụ được quy định tại Điều 4 của Quy định tổ chức hoạt động, bình xét thi đua chia Khối thi đua trên địa bàn xã hoặc điều hành mà để xảy ra mất đoàn kết trong Khối.

- Trừ 05 điểm đối với các đơn vị không cử lãnh đạo đơn vị tham dự buổi đăng ký giao ước thi đua đầu năm và các cuộc họp sơ kết hoặc tổng kết hoạt động Khối trong năm;

- Trừ 10 điểm đối với đơn vị có cá nhân lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật hình thức khiển trách; Trừ 20 điểm trong trường hợp bị kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên đồng thời không xếp hạng nhất, nhì, ba của Khối trong năm có quyết định kỷ luật.

- Việc trừ điểm được thực hiện trong tổng số điểm sau khi chấm.

4.3. Khối trưởng, Khối phó Khối thi đua tổng hợp, rà soát, đối chiếu số liệu, căn cứ tính điểm để lập bảng tổng hợp kết quả chấm điểm chung để làm cơ sở xếp hạng.

Điều 10. Bình xét thi đua

1. Cơ sở bình xét thi đua

a) Trên cơ sở nội dung báo cáo tổng kết thực hiện phong trào thi đua, bảng tự chấm điểm của các đơn vị trong Khối đã được Khối trưởng, Khối phó tổng hợp, rà soát, trao đổi thống nhất với các đơn vị thành viên.

b) Các thành viên trong Khối thi đua xem xét thống nhất với kết quả điểm tổng hợp do Khối trưởng và Khối phó thực hiện. Kết quả xếp hạng từ số điểm cao nhất đến số điểm thấp. Đơn vị có số điểm đạt cao nhất là đơn vị đạt nhất Khối, nếu đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 26 Luật thi đua, Khen thưởng sẽ được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh, các đơn vị có số điểm đạt kế tiếp là đơn vị đạt nhì, ba của Khối thi đua.

c) Chỉ áp dụng hình thức bỏ phiếu kín trong các trường hợp sau:

- Khi có từ 2 đơn vị trở lên có tổng số điểm bằng nhau.

- Khi các đơn vị trong Khối không thống nhất kết quả xếp hạng hoặc không bình xét được đơn vị dẫn đầu.

2. Các trường hợp không xét thi đua

- Không đăng ký và ký kết giao ước thi đua hằng năm.
- Hồ sơ đề nghị khen thưởng không theo đúng quy định; không gửi báo cáo tổng kết thực hiện giao ước thi đua năm.
- Đơn vị đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Điều 11. Hồ sơ và thời gian trình khen thưởng

1. Hồ sơ thủ tục

- a) Tờ trình của Khối trưởng;
- b) Báo cáo thành tích đúng theo mẫu quy định;
- c) Biên bản họp xét thi đua của Khối thi đua (kèm Bảng tổng hợp chấm điểm của Khối thi đua);

2. Thời gian trình khen thưởng

Vào tháng 12 của năm trình khen thưởng và kết thúc trước 30/01 năm sau, đối với ngành Giáo dục và Đào tạo trong thời gian trình khen từ 15/6 đến 30/7 hàng năm.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã hướng dẫn, tổ chức triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương và tỉnh về công tác Thi đua, khen thưởng. Phân công các thành viên Hội đồng phụ trách, theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đôn đốc các Khối thi đua trong tổ chức các hoạt động và phát động thi đua thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua nhằm hoàn thành các nội dung, chỉ tiêu thi đua đã ký kết và nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Giao Phòng Văn hóa – xã hội có trách nhiệm tham mưu UBND xã có các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn hoạt động, tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của Khối thi đua, triển khai thực hiện các phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn xã; sơ, tổng kết đánh giá và bình chọn các đơn vị xuất sắc dẫn đầu đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tham gia Khối thi đua của xã có trách nhiệm triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện đúng các quy định về tổ chức

hoạt động, bình xét thi đua và chia Khối thi đua thuộc xã, đồng thời đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước tại cơ quan, đơn vị mình với nội dung và tiêu chí thi đua cụ thể, thiết thực, góp phần nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước của xã, làm động lực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Trên đây là Quy định về tổ chức hoạt động, bình xét thi đua và chia Khối thi đua trên địa bàn xã Thạnh Lộc. Trong quá trình thực hiện nếu có những khó khăn, vướng mắc đề nghị các Khối thi đua kịp thời phản ánh về UBND xã, (*qua Phòng Văn hóa – xã hội*) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

DANH SÁCH CHIA KHỐI THI ĐUA THUỘC XÃ THANH LỘC
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày /01/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)

STT	KHỐI THI ĐUA	ĐƠN VỊ
01	Khối thi đua số 01	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân
02		Phòng Văn hóa - Xã hội
03		Phòng Kinh tế
04		Trung tâm Phục vụ hành chính công
05		Trạm Y Tế
06	Khối thi đua số 02	Văn phòng Đảng ủy
07		Ủy ban kiểm tra Đảng ủy
08		Ban xây dựng Đảng
09		UB Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội
10		Ban Chỉ huy quân sự
11	Khối thi đua số 03	Trường Tiểu học Thanh Lộc 1
12		Trường Tiểu học Thanh Lộc 2
13		Trường Tiểu học Thanh Lộc 3
14		Trường Tiểu học Thanh Lộc 4
15		Trường Tiểu học Thanh Lộc 5
16		Trường Tiểu học Thanh Lộc 6
17		Trường Tiểu học Thanh Lộc 7
18		Trường Tiểu học Thanh Lộc 8
19		Trường Tiểu học Thanh Lộc 9
20		Trường Tiểu học Thanh Lộc 10
21	Khối thi đua số 04	Trường Mẫu giáo Thanh Lộc
22		Trường Mẫu giáo Thanh Lộc 1
23		Trường Mẫu giáo Thanh Lộc 2
24		Trường Mẫu giáo Thanh Lộc 3
25		Trường Trung học cơ sở Thanh Lộc

26		Trường Trung học cơ sở Thạnh Lộc 1
27		Trường Trung học cơ sở Thạnh Lộc 2